

Số: 1168 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 17 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trụ sở Đảng ủy HĐND và UBND xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang; Hạng mục: San nền, cống, tường rào”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 742/TTr-TNMT ngày 10/11/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Trụ sở Đảng ủy HĐND và UBND xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang; Hạng mục: San nền, cống, tường rào” (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Tiên Lục (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Lạng Giang; UBND xã Tiên Lục và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KTN;
  - + Công thông tin điện tử tỉnh;
  - + Lưu: VT, KTN.Bình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
CỦA DỰ ÁN TRỤ SỞ ĐẢNG ỦY HĐND VÀ UBND XÃ TIÊN LỤC,  
HUYỆN LẠNG GIANG; HẠNG MỤC SAN NỀN, CÔNG, TƯỜNG RÀO**  
(Kèm theo Quyết định số 1168 /QĐ-UBND ngày<sup>17</sup> /11/2022 của UBND tỉnh)

**1. Thông tin về dự án**

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Trụ sở Đảng ủy HĐND và UBND xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang; Hạng mục: San nền, công, tường rào.

- Địa điểm thực hiện: Thôn Giữa, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: UBND xã Tiên Lục.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất: Dự án được đầu tư xây dựng trên diện tích khoảng 20.575,6m<sup>2</sup>, bao gồm:

- San nền

+ Thiết kế san nền toàn bộ khu vực đất xây dựng, theo ranh giới phê duyệt. Dùng đất C3 để san nền, tận dụng đất đào móng tường rào để san nền.

+ Khu vực đắp nền đắp theo từng lớp dày từ 25cm đến 30cm, độ chặt K=0,90.

+ Khi san nền không tiến hành bóc hữu cơ, vét bùn. Đất đào tại công trình là đất C2 không tận dụng để đắp nền công trình, vận chuyển. Sau đó dùng đất C3 để đắp nền, do vậy khối lượng đất đào chở đi sẽ lớn hơn khối lượng đất đắp (Chỉ tận dụng được 1 phần đất đào).

+ Khối lượng đất đào: 11.226,57 m<sup>3</sup>. (Cấp 2)

+ Khối lượng đất đắp: 9.581,23 m<sup>3</sup>. (Cấp 3)

- Tường bao

+ Tổng chiều dài xây dựng tường rào hoa sắt khoảng L=552,30m

+ Móng tường rào chiều cao xây dựng theo từng đoạn. Kết hợp xây móng đá hộc VXM M100# và xây gạch bê tông không nung VXM M50#. Đoạn tường san lấp cao xây đá hộc, đoạn tường san lấp thấp xây gạch BTKN.

+ Thân tường làm hoa sắt thép hộp.

+ Trụ tường rào xây gạch BTKN VXM M75#, trát tường dày 1,5cm, trụ tường sơn 1 nước lót, 2 nước màu.

- Cổng

+ Cổng chính trụ sở rộng 12m:

+ Trụ chính cổng kích thước (0,98x0,98x3,1)m, lõi trụ BTCT kích thước (0,33x0,33)mm, xung quanh xây gạch BTKN VXM M50#, trát VXM mác #50 dày 1,5cm, hoàn thiện ốp đá granit trụ cổng đến cos +2,35m, từ cos +2,35m sơn hoàn thiện 1 nước lót, 2 nước phủ. Trụ phụ cổng kích thước (0,76x0,76x2,5)m, lõi trụ BTCT kích thước (0,22x0,22)mm, xung quanh xây gạch BTKN VXM

M50#, trát VXM mác #50 dày 1,5cm, hoàn thiện ốp đá granit trụ cổng đến cos +1,95m, từ cos +1,95m sơn hoàn thiện 1 nước lót, 2 nước phủ. Sử dụng cổng xếp inox tự đẩy cao 1,6m. Cánh cổng lõi đi phụ làm bằng inox hộp 304.

+ Móng trụ cổng chính BTCT M200#, đá 1x2 gồm 3 loại móng kích thước lần lượt là: (1,1x1,1x2,4)m, (1,2x1,4x2,4)m, (1,1x3,87x2,4)m.

+ Dầm móng BTCT M200#, đá 1x2 kích thước: (220x400)mm,

+ Biền cổng: Xây gạch BTKN VXM M50#, trát VXM mác #50 dày 1,5cm, mặt trước ốp đá granit, chữ biền cổng dùng chữ Inox 304 mạ vàng.

- Cổng phụ trụ sở rộng 6.0m

+ Trụ cổng kích thước (0,76x0,76x2,5)m, lõi trụ BTCT kích thước (0,22x0,22)mm, xung quanh xây gạch BTKN VXM M50#, trát VXM mác #50 dày 1,5cm, hoàn thiện ốp đá granit trụ cổng đến cos +2,35m, từ cos +2,35m sơn hoàn thiện 1 nước lót, 2 nước phủ. Cánh cổng làm bằng inox hộp 304.

+ Móng trụ cổng phụ BTCT M200#, đá 1x2 kích thước là: (1,1x1,1x1,4)m

- Công nghệ sản xuất: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng các phương tiện, máy móc, thiết bị và công nhân lao động.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình:

+ Đền bù, giải phóng mặt bằng;

+ San nền;

+ Xây dựng cổng;

+ Xây dựng tường rào bao quanh.

- Hoạt động của dự án: Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có diện tích đất lúa cần chuyển mục đích sử dụng là 248,6m<sup>2</sup>.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

**2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất để thực hiện dự án: Dự án với quy mô sử dụng đất 20.575,6m<sup>2</sup>. Trong đó có 248,6m<sup>2</sup> đất trồng lúa còn lại là các loại đất khác.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, người dân thu hồi cây trồng hàng năm...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

+ Từ hoạt động đào đắp, san nền;

- + Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất đá đi đổ thải;
- + Từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường;
- + Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.
- + Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ hoạt động phát quang thảm thực vật và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

## **2.2. Giai đoạn vận hành**

Sau khi xây dựng hạng mục: San nền, xây công, tường rào sẽ bàn giao lại cho đơn vị Quản lý để thực hiện giai đoạn xây dựng tiếp theo. Phạm vi đánh giá tác động môi trường không bao gồm giai đoạn vận hành.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực: Lượng chất bẩn tích tụ tại khu vực thi công là 135,32 kg. Lượng chất bẩn này theo nước mưa chảy tràn gây tác động tới nguồn thủy vực tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Nước thải thi công: phát sinh khoảng 0,6 - 0,75 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, thành phần ô nhiễm chính trong nước thải này là: Cát, đá, xi măng, dầu mỡ... có khả năng gây ô nhiễm nguồn tiếp nhận trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường: Phát sinh khoảng 2,4 m<sup>3</sup>/ngày. Đặc trưng của nước thải sinh hoạt là chứa một lượng lớn các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>)....

- Bụi, khí thải

+ Bụi do hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng;

+ Bụi, khí thải do hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san lấp và nguyên liệu xây dựng.

+ Khí thải từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng (Ô tô tự đổ, máy đào, máy ủi, máy san,...).

+ Bụi phát sinh do quá trình bóc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng,...).

- Thành phần: TSP, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOC,...

#### **3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

\* Chất thải rắn sinh hoạt

- Nguồn phát sinh: Từ quá trình sinh hoạt của công nhân lao động trên công trường.

- Thành phần: Thực phẩm thừa, vỏ hộp xốp đựng đồ ăn, vỏ hộp sữa, chai lọ đựng đồ uống, vỏ hoa quả, giấy vụn,...

- Quy mô: Rác thải sinh hoạt do các công nhân trong giai đoạn giải phóng, san lấp mặt bằng, xây tường rào phát sinh khoảng 15kg/ngày.

\* Chất thải rắn thông thường

- Chất thải do hoạt động phát quang thảm thực vật: Ước tính khoảng 0,6 tấn (phần không tận dụng được) bao gồm thành phần hữu cơ như: gốc cây, rễ hoa màu, cây bụi,...

- Chất thải xây dựng: Phát sinh khoảng 0,385 tấn/ngày.

\* Chất thải nguy hại: Phát sinh từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công, thiết bị vận chuyển (dầu thải, gãy tay, giẻ lau dính dầu,...).

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn: Nguồn phát sinh chủ yếu là động cơ, hoạt động của các phương tiện vận tải và phương tiện thi công cơ giới gây ra, đặc biệt là máy xúc, ủi, xe lu,... trong quá trình thi công.

- Độ rung: Rung động được gây ra bởi nhiều loại máy móc khác nhau, đặc biệt là máy lu lèn, máy đầm, máy đào đất.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực; tác động đến cảnh quan sinh thái, tác động đến hệ thống giao thông, tác động đến cơ sở hạ tầng khu vực,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông,...

## 3.2. Giai đoạn vận hành

Sau khi xây dựng hạng mục: San nền, xây công, tường rào sẽ bàn giao lại cho đơn vị quản lý để thực hiện giai đoạn xây dựng tiếp theo. Phạm vi đánh giá tác động môi trường không bao gồm giai đoạn vận hành.

## 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

\* Nước thải sinh hoạt

- Bố trí 01 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải 1m<sup>3</sup>. Hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và xử lý chất thải theo đúng quy định với tần suất 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa chất thải có dấu hiệu đầy. Nước thải sinh hoạt không xả trực tiếp ra ngoài môi trường.

- Ưu tiên sử dụng công nhân xây dựng tại địa phương để có điều kiện tự túc ăn ở, không bố trí lán trại tại công trường.

- Định kỳ 03 tháng kiểm tra, nạo vét, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước thải. Đường thoát nước thải sinh hoạt tạm thời sẽ được đưa vào tuyến quy hoạch hay hệ thống thoát nước tùy theo từng giai đoạn thực hiện xây dựng. Việc bố trí vị trí công trình vệ sinh phải đảm bảo nguyên tắc không gây trở ngại, làm mất vệ sinh cho các hoạt động xây dựng của Dự án.

\* Nước mưa chảy tràn

- Tạo hệ thống rãnh, hố lắng xung quanh khu vực thi công; vạch tuyến phân vùng thoát nước.

- Không thi công vào những ngày mưa để tránh hiện tượng rửa trôi các chất trên bề mặt.

- Che chắn và tập kết vật liệu xây dựng, tránh bị nước mưa cuốn trôi.

\* Nước thải thi công

- Bố trí khoảng 02 đến 03 thùng phuy chứa nước dung tích 200l rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi.

- Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động phun rửa bánh của các phương tiện vận chuyển: Vạch tuyến rãnh thoát nước tạm thời dẫn đến hố lắng tạm có dung tích 2m<sup>3</sup> để thu gom, xử lý nước thải từ hoạt động vệ sinh bánh xe. Nước thải sau đó được tận dụng để đập bụi.

4.1.2. Đối với xử lý bụi và khí thải

- Phun nước thường xuyên trên công trường, tuyến đường vận chuyển: Đường TL295 và các đường liên thôn quanh khu vực.

- Tiến hành quây tôn cao 03m ngăn cách khu vực công trường với khu vực trường học và khu dân cư xung quanh.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân.

- Định kỳ kiểm định và bảo dưỡng máy móc thi công.

- Xe chở đất và vật liệu xây dựng không chở quá tải trọng cho phép, không chạy vào giờ cao điểm và tuân thủ biển báo tốc độ, phủ bạt kín thùng xe.

- Phân luồng xe vận chuyển hợp lý.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 01 thùng chứa rác nhỏ dung tích 20 lít tại công trường thu gom rác, hợp đồng với đơn vị có chức năng hàng ngày đến thu gom và xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn thông thường

+ Chất thải do phát quang thảm thực vật và CTR xây dựng: Tận dụng triệt để, phần còn lại chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đất đá rơi vãi trong quá trình vận chuyển: tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng.

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại chất thải rắn xây dựng:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,...được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với các loại chất thải như: Đất đá thải, gạch vỡ, bê tông khô... được thu gom vận chuyển đến bãi đổ thải ngay trong ngày (khu vực đất trống thôn Giữa, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, cách khu vực thực hiện dự án khoảng 500m).

- Đối với đất đá rơi vãi: Tất cả các xe phải có bạt che phủ không để đất đá thải rơi vãi. Bố trí công nhân đi thu dọn nếu để xảy ra việc đất đá rơi vãi trên đường vận chuyển sau đó vận chuyển đến bãi đổ thải.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Đặc thù công trình có ít phương tiện tham gia thi công và thời gian thi công ngắn, do vậy toàn bộ phương tiện, máy móc được sửa chữa, bảo dưỡng tại các gara bên ngoài dự án. Các chất thải nguy hại phát sinh do hoạt động này (dầu nhớt thải, găng tay, giẻ lau dính dầu,...) được các gara xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ. Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Không vận hành máy móc, thiết bị vào ban đêm (sau 22 giờ) để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công nhân và cuộc sống sinh hoạt thường ngày của nhân dân cạnh khu vực thi công.

## **4.2. Giai đoạn vận hành**

Sau khi xây dựng hạng mục: San nền, xây công, tường rào sẽ bàn giao lại cho đơn vị Quản lý để thực hiện giai đoạn xây dựng tiếp theo. Phạm vi đánh giá tác động môi trường không bao gồm giai đoạn vận hành.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

\* Không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực công trường xây dựng.

- Thông số giám sát: SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, độ rung, tiếng ồn.

- Tần suất giám sát: 01 lần trong thời gian xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 742/TTr-TNMT ngày 10/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.